TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2026/HS-ST
Ngày: 11/8/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Oanh;

2. Bà Lê Kim Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Hưng - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 11 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 374/2026/TLST-HS ngày 28/07/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2026/HSST - QĐ, ngày 30/07/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tưởng Vũ L** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1991; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: Đội 10, thôn V, xã V1, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD: 001091044xxx; Con ông: Tưởng Duy L1, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ, con: Chưa có; danh chỉ bản số 0074, lập ngày 19/01/2026 tại Phân trại tạm giam Việt Hưng, PC11B, Công an thành phố Hà Nội; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 10/01/2026 đến ngày 19/01/2026 chuyển

tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình T** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1991; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn 1 T M, xã P, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD: 001091021xxx; Con ông: Đình Quốc K, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Tạ Thị H, sinh năm 1993; Con: Có 01 con sinh năm 2017; danh chỉ bản số 0073, lập ngày 19/01/2026 tại Phân trại tạm giam Việt Hưng, PC11B, Công an thành phố Hà Nội; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: - Năm 2010, Công an huyện T O, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 1.000.000 đồng. (Đã hết thời hiệu). Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 10/01/2026 đến ngày 19/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Đinh Hương T1** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 2000; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: Đội 7, T H, xã H S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD: 001300032xxx; Con ông: Đinh Tiến N1, sinh năm 1970 (Đã chết) và con bà Bùi Thị H1, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; Chồng: Chưa rõ; Con: Có 01 con sinh ngày 22/02/2025; danh chỉ bản số 0072, lập ngày 19/01/2026 tại Phân trại tạm giam Việt Hưng, PC11B, Công an thành phố Hà Nội; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 10/01/2026 đến ngày 19/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Hương T1: Ông Nguyễn Đình Anh D, sinh năm 1971 – Luật sư công tác tại Công ty luật TNHH MTV A - Đoàn Luật sư TP. Hà Nội; địa chỉ: Số 7, đường xóm V, K B, xã H B, thành phố Hà Nội, (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Tiểu Q, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn P L, xã C T, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã P C, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2026, Công an xã G, thành phố Hà Nội phối hợp với nhân viên an ninh toà nhà M2 Khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính Căn hộ 2308A tòa M2 V, xã G, thành phố Hà Nội phát hiện các đối tượng Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T, Đinh Hương T1 và Phạm Tiểu Q có biểu hiện nghi vấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

Vật chứng Công an xã G, thành phố Hà Nội, thu giữ:

- Thu tại Căn hộ 2308A: 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ THẺ CƯ DÂN trên bồn rửa tay phòng vệ sinh; 01 bát sứ hình tròn màu trắng, 01 thìa kim loại, 01 thìa sứ, 01 vỏ túi nilong màu cam có chữ PORSCHE và hình con ngựa trên mặt kệ bếp, 01 đèn màu trắng và 01 loa màu đen trong phòng ngủ; - Thu giữ của Tưởng Vũ L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ trắng, có gắn sim, đã qua sử dụng; - Thu giữ của Nguyễn Đình T: 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu vàng đã qua sử dụng; - Thu giữ của Đinh Hương T1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, đã qua sử dụng; - Thu giữ của Phạm Tiểu Q: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 nắp lưng màu trắng, đã qua sử dụng;

- Tại chỗ các đối tượng đều khai nhận toàn bộ số vật chứng trên là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy Căn hộ 2308A tòa M2 V, xã G, thành phố Hà Nội. Tiến hành xét nghiệm nước tiểu, kết quả xét nghiệm nước tiểu của Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T, Phạm Tiểu Q và Đinh Hương T1 thu ngày 09/01/2026 đều dương tính với ma tuý, loại **MDMA** và ma tuý, loại **Ketamine**.

Tại Bản kết luận giám định số 695 KL-KTHS ngày 18/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

*- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh in chữ THẺ CƯ DÂN đều có dính ma tuý, loại **Ketamine**;*

*- 01 bát sứ hình tròn màu trắng, 01 thìa kim loại, 01 thìa sứ; 01 vỏ túi nilong màu cam in chữ PORSCHE và hình con ngựa đều có dính ma tuý, loại **MDMA** và ma tuý, loại **Ketamine**.*

Quá trình điều tra, làm rõ nội dung vụ án như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/01/2026, Tưởng Vũ L nhắn tin cho Nguyễn Đình T rủ T sang khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội để sử dụng ma tuý, T đồng ý. Sau đó, L bảo T thuê phòng trước tại Khu đô thị V. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 08/01/2026, T lên ứng dụng Zalo tìm người cho thuê phòng và liên hệ với một tài khoản mạng xã hội Zalo tên "Phạm N2" và thuê được Căn hộ 2308A toà M2 Khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội với số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng).* Người dùng tài khoản "Phạm N2" gửi số tài khoản ngân hàng cho T, T gửi số tài khoản cho L để L chuyển tiền thuê căn hộ. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, L đi Taxi đến Khu đô thị V, khi đi L cầm theo loa và đèn với mục đích để phục vụ việc sử dụng ma tuý. Trên đường đi, L liên hệ đến một tài khoản trên ứng dụng Telegram để hỏi mua 04 (bốn) viên ma tuý "Kẹo" và 01 (một) chỉ ma tuý "Ke" với giá 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) và gửi mã QR chuyển khoản ngân hàng để L thanh toán tiền mua ma tuý. Sau khi chuyển tiền, L bảo người bán ma tuý mang ma tuý giao đến sảnh toà M2 KĐT V, xã G, thành phố Hà Nội.

Tiếp đó, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi đến KĐT V theo hướng dẫn của người cho thuê căn hộ, T đến khu vực hòm thư toà M2 KĐT V, xã G, thành phố Hà Nội để lấy thẻ ra vào rồi đi lên căn hộ 2308A toà M2. Trên đường L đi đến KĐT V, người bán ma tuý gọi qua ứng dụng Telegram cho L, bảo L xuống sảnh toà M2 KĐT V để lấy ma tuý. L gọi điện qua ứng dụng Zalo cho T bảo T xuống lấy ma tuý. Khi T đi xuống sảnh toà M2 thì gặp 01 người nam giới đang đứng ở ngoài sảnh. Người này đưa cho T 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 04 (bốn) viên ma túy "Kẹo" và 01 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy "Ke". T cầm ma tuý "Kẹo, Ke" đi lên căn hộ 2308A toà M2 và để trên mặt bàn phòng khách, sau đó T nhắn tin cho L báo đã lấy được ma tuý.

Đến 21 giờ cùng ngày, L đến sảnh toà M2 KĐT V, xã G, thành phố Hà Nội rồi gọi T xuống đón và cầm Loa, Đèn rồi cùng T đi lên căn hộ 2308A toà M2. Khi lên căn hộ L thấy trên mặt bàn phòng khách có 01 (một) túi ma tuý "Kẹo" và 01 (một) túi ma tuý "Ke", L lấy 01 (một) viên ma tuý "Kẹo" để sử dụng, tiếp đó T cũng lấy 01 (một) viên ma tuý "Kẹo" để sử dụng, rồi T vào phòng ngủ cắm loa, đèn. Sau đó L bảo T gọi nhân viên đến để sử dụng ma tuý cùng. T dùng mạng xã hội Zalo liên hệ với tài khoản tên "Thuý oc" để thuê 02 nhân viên nữ đến sử dụng ma tuý cùng L và T với giá 400.000đ/giờ/người.

Khoảng 21 ngày 08/01/2026, T2 (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn quen biết xã hội với Nguyễn Đình C làm nghề sắp xếp các nữ nhân viên đi ngồi hát Karaoke hoặc uống rượu với khách, T2 sử dụng mạng xã hội Zalo liên hệ với C để điều nhân viên nữ đến toà M2, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội (T2 không nói với C điều nhân viên đến làm công việc gì), T2 cho C số điện thoại "0783832xxx" của khách để C liên hệ. C sử dụng số điện thoại "0838778xxx" gọi điện cho Đinh Hương T1 bảo đi làm và nhắn tin địa chỉ toà M2, khu đô thị V

cùng số điện thoại "0783832xxx" của khách để T1 tự liên hệ. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/01/2026, T2 liên hệ qua mạng xã hội Facebook với Phạm Tiểu Q bảo Q đến toà M2, khu đô thị V làm việc (T2 không nói với Q đến làm công việc gì) và cho Q số điện thoại "0783832xxx" của khách để Q tự liên hệ.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Đinh Hương T1 đến sảnh nhà M2 gọi T xuống đón. Khi Đinh Hương T1 lên căn hộ 2308A toà M2 thì L lấy 01 (một) viên ma tuý "Kẹo" bẻ thành 02 mảnh và đưa cho T1 01 (một) mảnh để T1 sử dụng, mảnh ma tuý còn lại L sử dụng nốt, rồi cả 03 cùng nằm nghe nhạc. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì Phạm Tiểu Q đến sảnh toà M2 gọi T xuống đón. Khi Q lên căn hộ 2308A toà M2, L tiếp tục lấy 01 (một) viên "Kẹo" bẻ thành 02 mảnh và đưa cho Q 01 (một) mảnh để Q sử dụng, mảnh còn lại L cũng sử dụng nốt. Sau đó, T lấy 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng trên tủ bếp đưa cho T1 để T1 làm nóng đĩa, T tiếp tục lấy 01 tờ tiền loại 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) đưa cho T1 để T1 cuốn tẩu hút. Sau đó, T đổ hết túi ma tuý "Ke" ra đĩa và lấy thẻ nhựa có chữ "THẺ CƯ DÂN" để xào ngoài phòng khách. Sau khi xào ma tuý "Ke" xong, T tự kẻ và sử dụng ma tuý "Ke" trước rồi đi vào phòng ngủ nghe nhạc, L ra phòng khách lấy đĩa ma tuý Ke mang vào phòng ngủ. Tại phòng ngủ lần lượt L, T1, T và Q tự kẻ và sử dụng ma tuý "Ke" trên đĩa. Sau khi sử dụng hết số ma tuý "Ke" trên đĩa, L tiếp tục gọi điện cho người bán ma tuý trước đó để mua thêm nửa chỉ "Ke" với giá 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*), L chuyển khoản cho người bán ma tuý. Khoảng 30 phút sau người bán gọi cho L xuống sảnh toà M2 để lấy, L bảo T xuống lấy. T lấy ma tuý "Ke" lên căn hộ 2308 toà M2 thì T tiếp tục mang đĩa ra ngoài phòng khách xào "Ke" và tự kẻ ma tuý sử dụng trước, sử dụng xong thì T mang đĩa "Ke" vào phòng ngủ để L, T, T1 và Q sử dụng. Quá trình sử dụng ma tuý "Ke" thì L bảo T1 tìm chỗ mua ma tuý "nước vui". T1 dùng điện thoại của T1 liên hệ qua ứng dụng Zalo đến tài khoản "Trinh Trinh" để L nói chuyện hỏi mua 01 (một) gói ma tuý "nước vui" với giá 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Người bán ma tuý gửi mã QR ngân hàng cho T1 và T1 đưa mã QR của người bán ma tuý để L chuyển tiền. Một lúc sau, người bán liên hệ với T1 bảo xuống lấy ma tuý. T1 cùng với L xuống sảnh toà M2 để lấy. Khi L cầm túi ma tuý "Nước vui" lên căn hộ, L lấy bát, thìa trên tủ bếp rồi pha nước vui với nước Sting vào bát để cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi sử dụng hết ma tuý "Nước vui" và "Ke" T lấy đĩa và thẻ nhựa đi rửa rồi để ở bồn rửa mặt phòng vệ sinh, T mang bát, thìa để ở kệ bếp rồi vào phòng ngủ nằm nghe nhạc. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/01/2026, khi L, T, T1 và Q đang nằm nghe nhạc trong căn hộ 2308A toà M2 KĐT V, xã G, thành phố Hà Nội thì bị Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa những người có liên quan về trụ sở để xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T và Đinh Hương T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của T, L và T1 phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tiến hành xác minh số thuê bao "0838778xxx", nhà mạng thuê bao di động Vinaphone cung cấp chủ đăng ký số thuê bao "0838778xxx" là Nguyễn Đình C (Sinh năm: 1992, số CCCD: 027092003xxx; nơi thường trú: Thôn B P C, xã V G, tỉnh Hưng Yên, nay là thôn B, xã P C, tỉnh Hưng Yên). Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập C đến trụ sở làm việc và lập biên bản thu giữ của Nguyễn Đình C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, đã qua sử dụng, nắp lưng màu trắng, đã qua sử dụng.

Đối với Nguyễn Đình C: Căn cứ tài liệu thu thập được xác định, vào hồi 22 giờ ngày 08/01/2026, C có gọi điện nhắn tin cho Đinh Hương T1 đến toà M2, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội (nhưng không thể hiện cụ thể đến làm công việc gì). Qua làm việc C khai: C trả công cho Đinh Hương T1 đến làm công việc ngồi uống rượu, hát Karaoke với khách. Đinh Hương T1 khai: C gọi cho Đinh Hương T1 đến toà M2, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội để sử dụng ma tuý với khách. Ngoài lời khai của Đinh Hương T1 về việc Nguyễn Đình C chỉ đạo T1 đến toà M2, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội để sử dụng ma tuý cùng L, T và Q vào ngày 08/01/2026 thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác. Cơ quan điều tra đã áp dụng đầy đủ các biện pháp điều tra, nhưng không có tài liệu chứng cứ thể hiện việc C thuê T1 đến sử dụng ma tuý.

Bản thân C qua xét nghiệm, thể hiện âm tính với chất ma túy, C chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với căn hộ 2308A toà M2, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội là địa điểm L, T, T1 và Q dùng để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Qua xác minh, tài liệu điều tra thể hiện T là người liên hệ trực tiếp với chị Phạm Hồng N2 với giá 600.000 đồng, khi thuê T không nói cho N2 biết mục đích thuê căn hộ là để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và chị N2 cũng không hỏi T mục đích thuê căn hộ để làm gì. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với chị Phạm Hồng N2.

Đối với đối tượng bán ma tuý "Kẹo, Ke", L liên hệ mua ma tuý 02 lần qua Telegram. Lần thứ 1, L dùng tài khoản Ngân hàng Sacombank số "020084735xxx" của L để chuyển 4.200.000đ mua 01 chỉ "Ke" và 04 viên ma tuý "kẹo". Lần thứ 2 L vẫn dùng tài khoản Ngân hàng Sacombank số "020084735xxx" của L để chuyển 1.800.000đ mua nửa chỉ "Ke". Khi người bán ma tuý đến sảnh toà M2, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội, gọi cho L xuống lấy, L không xuống mà bảo T xuống lấy ma tuý lên. T khai lấy ma tuý của 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi cao khoảng 1m70, nặng khoảng 65 kg, mặc áo khoác màu đen, quần dài tối màu, đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi trai (không rõ nhân thân lai lịch). Đối tượng

bán ma tuý gửi mã QR cho L để L chuyển tiền mua ma tuý, nhưng do mã QR bị lỗi không hiện, nên đã gọi điện và đọc mã cho L để L chuyển tiền (L không nhớ mã chuyển tiền là gì). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã gửi 02 lần công văn đề nghị Ngân hàng Sacombank cung cấp thông tin chủ tài khoản, sao kê giao dịch, các chứng từ giao dịch rút và chuyển tiền, thông tin các tài khoản ngân hàng đối ứng đối với tài khoản số "020084735xxx" của Tưởng Vũ L. Xác minh tại Ngân hàng Sacombank, tài khoản ngân hàng số "020084735xxx" chuyển tiền 02 lần, lần thứ nhất chuyển 4.200.000đ nội dung "Ck tien mua dien thoại", lần thứ hai chuyển 1.800.000đ nội dung "Ck tien vay", tuy nhiên các bút toán giao dịch này không thuộc giao dịch chuyển khoản ngân hàng chính thống của hệ thống ngân hàng. Vì vậy, không xác định được thông tin tài khoản nhận tiền đối ứng là của ngân hàng nào và chủ tài khoản tên gì. L không có quan hệ quen biết gì với người bán ma tuý và không biết nhân thân lai lịch của người bán ma tuý. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối với đối tượng bán ma tuý "Nước vui", Đinh Hương T1 là người liên hệ hỏi mua 01 gói ma tuý nước vui với giá 4.500.000 đồng, T1 liên hệ với người dùng tài khoản Zalo "Trinh Trinh", sau đó "Trinh Trinh" gửi mã QR ngân hàng cho T1, T1 đưa mã QR cho L. L dùng tài khoản Ngân hàng MBBank số "0866222xxx" quét mã QR để chuyển tiền mua ma tuý. Sau khi chuyển tiền, người bán ma tuý bảo T1 xuống sảnh toà M2, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội để lấy ma tuý. T1 và L cùng xuống sảnh M2, nhưng không gặp người bán ma tuý, mà ma tuý được treo sẵn trên 01 chiếc xe máy được dựng trước sảnh toà M2 (T1 và L không biết chiếc xe máy đó là của ai, đặc điểm như thế nào). L và T1 lấy ma tuý lên tiếp tục sử dụng. L và T1 không có quan hệ quen biết gì và chưa bao giờ gặp mặt người bán ma tuý. Cơ quan điều tra đã tiến hành thân dẫn T, L và T1 đi chỉ vị trí giao nhận ma tuý và rà soát Camera, nhân chứng, vật chứng liên quan, nhưng không phát hiện gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tài khoản Ngân hàng MBBank số "0866222xxx" của L phát hiện giao dịch 4.500.000đ được chuyển vào tài khoản Ngân hàng Techcombank số "2311122xxx". Tiếp tục xác minh tài khoản ngân hàng Techcombank số 2311122xxx", chủ đăng ký là Lê Thị Ngọc L2 (Sinh năm: 2006, nơi thường trú: xóm Quang Sơn 2, xã Văn Hiến, tỉnh Nghệ An). Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần, nhưng Lê Thị Ngọc L2 không có mặt tại địa phương, Công an xã Văn Hiến và gia đình không biết L2 đang ở đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách phần tài liệu có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy của Tưởng Vũ L đối với chủ tài khoản Ngân hàng Techcombank số "2311122xxx", chủ đăng ký là Lê Thị Ngọc L2 (Sinh năm: 2006, nơi thường trú: Xóm Q 2, xã V H, tỉnh Nghệ An) để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với đối tượng tên T2 có tài khoản Zalo "Thuý oc" (Không rõ nhân thân lai lịch) là người chỉ đạo Phạm Tiểu Q đến và liên hệ với Nguyễn Đình C để chỉ

đạo Đinh Hương T1 đến toà M2, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội gặp Nguyễn Đình T và Tưởng Vũ L. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp để xác minh, nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này. T, C và Q là người liên hệ trực tiếp với T2, nhưng đều không biết nhân thân lai lịch của T2" hay người có tài khoản Zalo "Thuý oc". Cơ quan điều tra đã gửi công văn xác minh tại công ty cổ phần tập đoàn VNG xác minh tài khoản Zalo "Trinh trinh" và "Thuý oc" nhưng không thu thập được thông tin đăng ký tài khoản, số điện thoại đăng ký, lịch sử IP, GPS các lần truy cập hoạt động cũng như thông tin của thiết bị đăng nhập. Do đó, điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối với Phạm Tiểu Q là người được T gọi đến để sử dụng ma tuý tại căn hộ 2308A toà M2, Khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội. Q không có hành vi đóng góp tiền hay lợi ích vật chất khác, không có hành vi giúp sức cho việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại căn hộ 2308A toà M2. Bản thân Phạm Tiểu Q, qua xét nghiệm, thể hiện dương tính với ma túy, loại **MDMA** và ma tuý, loại **Ketamine**. Qua xác minh Phạm Tiểu Q không trong 4 diện quản lý về người nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo quy định của Luật phòng chống ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý (PC04), Công an thành phố Hà Nội đã ra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Tiểu Q về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*" quy định tại khoản 1, Điều 30, Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025, mức phạt tiền: 1.500.000 đồng.

Đối với 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ THẺ CƯ DÂN trên bồn rửa tay phòng vệ sinh; 01 bát sứ hình tròn màu trắng, 01 thìa kim loại, 01 thìa sứ và 01 vỏ túi nilong màu cam có chữ PORSCHE và hình con ngựa trên mặt kệ bếp; 01 đèn màu trắng, 01 loa màu đen trong phòng ngủ được niêm phong vào phong bì dán kín các mép có liên quan đến vụ án, chuyển Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ trắng, có gắn sim, đã qua sử dụng, thu giữ của Tưởng Vũ L; 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu vàng đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Đình T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, đã qua sử dụng, thu giữ của Đinh Hương T1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 nắp lưng màu trắng, đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Tiểu Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 promax, đã qua sử dụng nắp lưng màu trắng, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Đình C liên quan đến vụ án. Chuyển Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội, Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T và Đinh Hương T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 418/CT-VKSHNI-KV5, ngày 16/07/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội quyết định truy tố các bị cáo Tưởng Vũ L, bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Hương T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Hương T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 08/01/2026 tại căn hộ 2308A tòa M2 khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số số 418/CT-VKSHNI-KV5, ngày 16/07/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 - Hà Nội. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phân hóa vai trò của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Tưởng Vũ L, bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Hương T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 (Khoản 2 đối với bị cáo T1) Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Tưởng Vũ L mức án phạt tù từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2026; Xử phạt: Nguyễn Đình T mức án phạt tù từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2026; Xử phạt: Đinh Hương T1 mức án phạt tù từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2026;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Hương T1.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự ; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 niêm phong, trên niêm phong có chữ ký của đương sự Phạm Tiểu Q, Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T, Đinh Hương T1, cán bộ Công an xã G là ông Lê Văn Hiệp và giám định viên Trần Ngọc Chinh bên trong có: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ "THẺ CƯ DÂN" đều có dính ma túy loại Ketamine và 01 bát sứ hình tròn màu trắng, 01 thìa kim loại,

01 thìa sứ, 01 vỏ túi nilong màu cam có chữ "PORSCHE" và hình con ngựa đều có dính ma túy loại Ketamine và MDMA; - 01 chiếc đèn màu trắng, đã qua sử dụng; - 01 chiếc loa màu đen, đã qua sử dụng;

- Tịch thu và sung ngân sách Nhà nước: - 01 chiếc điện thoại di động Iphone, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Đình T; - 01 chiếc điện thoại di động Iphone X, thu giữ của Tưởng Vũ L; - 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, đã qua sử dụng, thu giũ của Đinh Hương T1.

- Trả lại tài sản cho anh Nguyễn Đình C: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, đã qua sử dụng.

- Trả lại tài sản cho chị Phạm Tiểu Q: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15, đã qua sử dụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Hương T1 là ông Nguyễn Đình Anh D có ý kiến: Nhất trí với tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng cũng như quan điểm luận tội và các tình tiết giảm nhẹ của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đinh Hương T1; về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo của Viện kiểm sát Khu Vực 5 – Hà Nội tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc nên Luật sư có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, tôi kính mong HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T1, cũng như xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, mức độ nguy hiểm của tội phạm, cụ thể như sau: - Bị cáo T1 phạm tội khi còn trẻ tuổi, nhận thức pháp luật của bị cáo chưa đầy đủ; - Bố đẻ bị cáo mất sớm khi bị cáo được 07 tuổi nên bị cáo thiếu sự giáo dục, chăm sóc đầy đủ của bố, mẹ; - Bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi; - Bị cáo phạm tội lần đầu, có vai trò thứ yếu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quả trình điều tra đã cung cấp đầy đủ thông tin giúp Cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án và các vụ án liên quan khác; - Bị cáo có bà nội và ông ngoại tham gia kháng chiến, có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương và ông nội là thương binh hạng 3/4. Từ những nội dung đã phân tích nêu trên cho thấy bị cáo T1 đủ điều kiện được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, điểm s, điểm t, điểm e khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tôi kính đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS tuyên phạt bị cáo Đinh Hương T1 mức án 06 năm tù cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đại diện viện kiểm sát có ý kiến tranh luận, đối đáp: Giữ nguyên ý kiến như quan điểm luận tội đối với các bị cáo Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Hương T1.

Bị cáo Đinh Hương T1 sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội và quan điểm bào chữa của luật sư bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư và không có ý kiến bổ sung. Các bị cáo L, T và bị cáo T1 sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 -–Hà Nội, các bị cáo thừa nhận có tội, không oan và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào ngày 08/01/2026, tại căn hộ 2308A tòa M2 khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội các bị cáo Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T và Đinh Hương T1 đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý loại MDMA và Ketamine, cụ thể bị cáo L là người khởi xướng, bỏ tiền ra mua ma túy, đưa ma túy cho bị cáo T1 và Q sử dụng; bị cáo T thuê địa điểm, xuống lấy ma túy khi L liên hệ mua, bật nhạc, đổ ma túy ra đĩa; bị cáo T1 hơ đĩa, cuốn tẩu và cùng bị cáo L pha nước vui để các bị cáo cùng sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã G, thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện, bắt giữ các bị cáo và lập biên bản thu giữ vật chứng. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và khung hình phạt và đều khẳng định lời khai của mình tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, ý kiến của Luật sư và lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Hương T1 tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên

bản kiểm tra, sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, các bản kết luận định giám định và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và kết quả thẩm tra công khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội thu thập được có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 08/01/2026, tại căn hộ 2308A tòa M2 khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội các bị cáo Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T và Đinh Hương T1 đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý loại MDMA và Ketamine, cụ thể bị cáo L là người khởi xướng, bỏ tiền ra mua ma túy, đưa ma túy cho bị cáo T1 và Q sử dụng; bị cáo T thuê địa điểm, xuống lấy ma túy khi L liên hệ mua, bật nhạc, đổ ma túy ra đĩa; bị cáo T1 hơ đĩa, cuốn tẩu và cùng bị cáo L pha nước vui để các bị cáo cùng sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã G, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Tưởng Vũ L, bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Hương T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS;

MDMA, Ketamine thuộc danh mục các chất ma túy mà Nhà nước cấm sử dụng.

[3]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiển sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, truy tố các bị cáo Tưởng Vũ L, bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Hương T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo các bị cáo nhận tội và thận thức được hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 08/01/2026 của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem người bxét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T1: Lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Đình Anh D cho bị cáo T1 về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo T1 là có cơ sở; Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, điểm s, điểm t, điểm e khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo T1, Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa bị cáo T1 có căn cứ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS và

các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS; Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại điểm n, điểm t, điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà người bào chữa cho bị cáo T1 đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo T1, Hội đồng xét xử thấy qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như đối chiếu với các quy định của pháp luật thì không đủ cơ sở để cho bị cáo T1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, điểm t, điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự như ý kiến của người bào chữa; Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T1 dưới mức khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, Hội đồng xét xử thấy rằng những vấn đề mà người bào chữa trình bày là hợp lý và có căn cứ theo quy định của pháp luật, do đó được chấp nhận để bị cáo T1 đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự như quan điểm của người bào chữa đồng thời Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn diện, khách quan vụ án về động cơ phạm tội, sự thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định mức hình phạt và xem xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức án án thấp nhất.

[5]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội. Ma tuý là một tệ nạn xã hội, sử dụng ma tuý gây nguy hại đến sức khoẻ bản thân người nghiện, là một trong những nguyên nhân lây nhiễm HIV và làm phát sinh các tội phạm khác. Hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy; Bị cáo Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Hương T1 là người trưởng thành có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 08/01/2026. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho các bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[6]. Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội và xác định bị cáo Tưởng Vũ L là người cung cấp chất ma túy cho bị cáo T và bị cáo T1 cùng sử dụng nên phải chịu trách nhiệm chính về hành vi tổ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; trong vụ án các hành vi của bị cáo T và bị cáo T1 khi thực hiện tội phạm được xác định với vai trò thực hành.

[7]. Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Các bị cáo Tưởng Vũ L và bị cáo Đinh Hương T1 chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử đánh giá trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt;

Đối với bị cáo Nguyễn Đình T nhân thân, thể hiện: Năm 2010, Công an huyện T O, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 1.000.000 đồng. Theo quy định của pháp luật tiền sự này của bị cáo đã hết thời hiệu và đã được xóa;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Vì vậy, các bị cáo Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Hương T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T1 đang có con nhỏ dưới 24 tháng tuổi và có ông nội là thương binh, bà ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do đó, bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Hương T1 không phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 của BLHS.

[8]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, lành mạnh tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, an ninh trật tự công cộng và tiềm ẩn nguy cơ gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp để đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo nhận thức sửa chữa sai lầm; Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa, chống tội phạm chung.

- Đối với bị cáo L có vai trò chính trong vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo T tích cực thực hiện hành vi phạm tội do đó mức hình phạt của bị cáo L phải cao hơn bị cáo T đồng thời hình phạt của 02 bị cáo cũng cao hơn các bị cáo khác.

- Đối với bị cáo Đinh Hương T1 hiện đang có con nhỏ dưới 24 tháng tuổi, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu bị truy tố, xét xử với vai trò đồng phạm giúp sức, vai trò không đáng kể, có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo T1 nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật là khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đồng thời cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, giúp bị cáo cải tạo, trở thành công dân tốt sau này.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 niêm phong, trên niêm phong có chữ ký của đương sự Phạm Tiểu Q, Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T, Đinh Hương T1, cán bộ Công an xã G là ông Lê Văn Hiệp và giám định viên Trần Ngọc Chinh bên trong có: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ "THẺ CƯ DÂN" đều có dính ma túy loại Ketamine và 01 bát sứ hình tròn màu trắng, 01 thìa kim loại, 01 thìa sứ, 01 vỏ túi nilong màu cam có chữ "PORSCHE" và hình con ngựa đều có dính ma túy loại Ketamine và MDMA; - 01 chiếc đèn màu trắng, đã qua sử dụng; - 01 chiếc loa màu đen, đã qua sử dụng. Xét, đây là vật chứng liên quan đến tội phạm nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần thiết tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Đình T; - 01 chiếc điện thoại di động Iphone X, thu giữ của Tưởng Vũ L. Xét, đây là vật chứng liên quan đến tội phạm, còn giá trị sử dụng nên cần thiết tịch thu và sung ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, đã qua sử dụng, thu giữ của Đinh Hương T1. Xét, đây là điện thoại của bị cáo sử dụng vào việc liên lạc hàng ngày, là vật chứng liên quan đến tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, có hoàn cảnh khó khăn do đang có con còn rất nhỏ, công việc không ổn định. Tại phiên tòa bị cáo T1 có ý kiến xin được trả lại chiếc điện

thoại trên để sử dụng, ổn định cuộc sống nên cần thiết trả lại cho bị cáo T1 chiếc điện thoại này.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, đã qua sử dụng, thu giữ của anh Nguyễn Đình C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15, đã qua sử dụng, thu giữ của chị Phạm Tiểu Q. Xét, đây vật chứng không liên quan đến tội phạm, 02 chiếc điện thoại này tài sản của anh C, chị Q sử dụng vào công việc liên lạc hàng ngày nên cần thiết trả lại điện thoại cho anh C, chị Q.

[10]. Các vấn đề khác trong vụ án: - Đối với đối tượng bán ma tuý "Nước vui", Đinh Hương T1 là người liên hệ hỏi mua 01 gói ma tuý nước vui với giá 4.500.000 đồng, T1 liên hệ với người dùng tài khoản Zalo "Trinh Trinh", sau đó "Trinh Trinh" gửi mã QR ngân hàng cho T1, T1 đưa mã QR cho L. L dùng tài khoản Ngân hàng MBBank số "0866222xxx" quét mã QR để chuyển tiền mua ma tuý. Sau khi chuyển tiền, người bán ma tuý bảo T1 xuống sảnh toà M2, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội để lấy ma tuý. T1 và L cùng xuống sảnh M2, nhưng không gặp người bán ma tuý, mà ma tuý được treo sẵn trên 01 chiếc xe máy được dựng trước sảnh toà M2 (T1 và L không biết chiếc xe máy đó là của ai, đặc điểm như thế nào). L và T1 lấy ma tuý lên tiếp tục sử dụng. L và T1 không có quan hệ quen biết gì và chưa bao giờ gặp mặt người bán ma tuý. Cơ quan điều tra đã tiến hành thân dẫn T, L và T1 đi chỉ vị trí giao nhận ma tuý và rà soát Camera, nhân chứng, vật chứng liên quan, nhưng không phát hiện gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tài khoản Ngân hàng MBBank số "0866222xxx" của L phát hiện giao dịch 4.500.000đ được chuyển vào tài khoản Ngân hàng Techcombank số "2311122xxx". Tiếp tục xác minh tài khoản ngân hàng Techcombank số 2311122xxx", chủ đăng ký là Lê Thị Ngọc L2 (Sinh năm: 2006, nơi thường trú: xóm Q 2, xã V H, tỉnh Nghệ An). Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần, nhưng Lê Thị Ngọc L2 không có mặt tại địa phương, Công an xã V H và gia đình không biết L2 đang ở đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách phần tài liệu có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy của Tưởng Vũ L đối với chủ tài khoản Ngân hàng Techcombank số "2311122xxx", chủ đăng ký là Lê Thị Ngọc L2 (Sinh năm: 2006, nơi thường trú: Xóm Q 2, xã V H, tỉnh Nghệ An) để tiếp tục điều tra làm rõ.

- Đối với Nguyễn Đình C: Căn cứ tài liệu thu thập được xác định, vào hồi 22 giờ ngày 08/01/2026, C có gọi điện nhắn tin cho Đinh Hương T1 đến toà M2, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội (nhưng không thể hiện cụ thể đến làm công việc gì). Qua làm việc C khai: C trả công cho Đinh Hương T1 đến làm công việc ngồi uống rượu, hát Karaoke với khách. Đinh Hương T1 khai: C gọi cho Đinh Hương T1 đến toà M2, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội để sử dụng ma tuý

với khách. Ngoài lời khai của Đinh Hương T1 về việc Nguyễn Đình C chỉ đạo T1 đến toà M2, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội để sử dụng ma tuý cùng L, T và Q vào ngày 08/01/2026 thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác. Cơ quan điều tra đã áp dụng đầy đủ các biện pháp điều tra, nhưng không có tài liệu chứng cứ thể hiện việc C thuê T1 đến sử dụng ma tuý. Bản thân C qua xét nghiệm, thể hiện âm tính với chất ma túy, C chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

- Đối với Phạm Tiểu Q là người được T gọi đến để sử dụng ma tuý tại căn hộ 2308A toà M2, Khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội. Q không có hành vi đóng góp tiền hay lợi ích vật chất khác, không có hành vi giúp sức cho việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại căn hộ 2308A toà M2. Bản thân Phạm Tiểu Q, qua xét nghiệm, thể hiện dương tính với ma túy, loại **MDMA** và ma tuý, loại **Ketamine**. Qua xác minh Phạm Tiểu Q không trong 4 diện quản lý về người nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo quy định của Luật phòng chống ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý (PC04), Công an thành phố Hà Nội đã ra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Tiểu Q về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*" quy định tại khoản 1, Điều 30, Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025, mức phạt tiền: 1.500.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với căn hộ 2308A toà M2, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội là địa điểm L, T, T1 và Q dùng để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Qua xác minh, tài liệu điều tra thể hiện T là người liên hệ trực tiếp với chị Phạm Hồng N2 với giá 600.000 đồng, khi thuê T không nói cho N2 biết mục đích thuê căn hộ là để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và chị N2 cũng không hỏi T mục đích thuê căn hộ để làm gì. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với chị Phạm Hồng N2.

- Đối với đối tượng bán ma tuý cho Nguyễn Đình T và Tưởng Vũ L do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[11]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tưởng Vũ L**, bị cáo **Nguyễn Đình T** và bị cáo **Đinh Hương T1** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, (Khoản 2 đối với bị cáo T1); Điều 51; Điều 17; Điều 58; (Khoản 2 Điều 54 của BLHS đối với bị cáo T1); Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Tưởng Vũ L **07 (bảy)** năm **09 (chín)** tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2026;

Xử phạt: Nguyễn Đình T **07 (bảy)** năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2026;

Xử phạt: Đinh Hương T1 **06 (sáu)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2026;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Hương T1.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 niêm phong, trên niêm phong có chữ ký của đương sự Phạm Tiểu Q, Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T, Đinh Hương T1, cán bộ Công an xã G là ông Lê Văn Hiệp và giám định viên Trần Ngọc Chinh bên trong có: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ "THẺ CƯ DÂN" đều có dính ma túy loại Ketamine và 01 bát sứ hình tròn màu trắng, 01 thìa kim loại, 01 thìa sứ, 01 vỏ túi nilong màu cam có chữ "PORSCHE" và hình con ngựa đều có dính ma túy loại Ketamine và MDMA; - 01 chiếc đèn màu trắng, đã qua sử dụng; - 01 chiếc loa màu đen, đã qua sử dụng;

- Tịch thu và sung ngân sách Nhà nước: - 01 chiếc điện thoại di động Iphone, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Đình T; - 01 chiếc điện thoại di động Iphone X, thu giữ của Tưởng Vũ L.

- Trả lại tài sản cho bị cáo Đinh Hương T1: - 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, đã qua sử dụng.

- Trả lại tài sản cho anh Nguyễn Đình C: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, đã qua sử dụng.

- Trả lại tài sản cho chị Phạm Tiểu Q: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15, đã qua sử dụng.

(Số vật chứng, tài sản có đặc điểm, tình trạng như nội dung có trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 04/8/2026 hiện Phân trại tạm giam Việt Hưng, PC11B – CATP. HN đang quản lý).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, các bị cáo Tưởng Vũ L, Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Hương T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo; có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình C; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Tiểu Q. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã V Đ, thành phố Hà Nội;
- UBND H S, thành phố Hà Nội;
- UBND P Đ, thành phố Hà Nội;

(Thay cho thông báo kết quả xét xử)

- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- CQCSĐT - Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nôi;
- THADS TP. Hà Nội;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 10 tờ, 20 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã Vân Đình, thành phố Hà Nội;
- UBND Hương Sơn, thành phố Hà Nội;
- UBND Phù Đổng, thành phố Hà Nội;

(Thay cho thông báo kết quả xét xử)

- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- CQCSĐT - Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nôi;
- THADS TP. Hà Nội;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.